

T, ngày 17 tháng 01 năm 2022

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993

HKTT: Tập thể tổng kho V, V, T, H

Nơi ở: Số nhà xxx, ngõ xxx đường N, V, T, H

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997

HKTT: Tập thể tổng kho V, V, T, H

Nơi ở: Số nhà xxx, ngõ xxx đường N, V, T, H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Không có.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0063138 ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại anh Nguyễn Ngọc T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND Thị trấn V, huyện T, H (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 14/01/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

